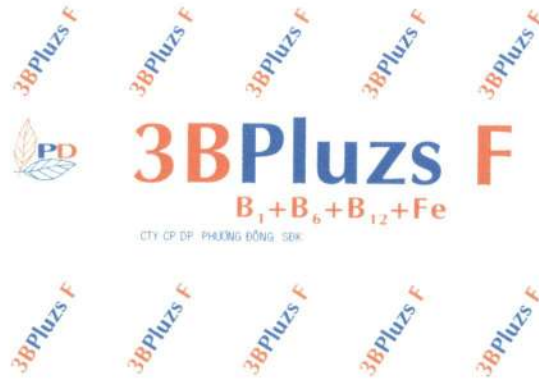


# MẪU NHÃN VỈ XIN ĐĂNG KÝ



*llh*








**Ghi chú:** Số lô SX và HD sẽ dập nổi trên vỉ thuốc.

CTY CP DƯỢC PHẨM  
PHƯƠNG ĐÔNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC



MAI XUÂN LAI

# MẪU NHÃN CHAI XIN ĐĂNG KÝ

<p><b>EACH SOFT CAPSULE CONTAINS:</b>          Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamine Nitrate).....75 mg          Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxine hydrochloride).....75 mg          Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg          Ferrous sulfate.....16,2 mg          Excipient q.s.....per capsule</p> <p><b>Indication, Dosage, Instruction And Contra - Indication:</b>          See in the leaflet  <b>Specification:</b> In - house  <b>Store in a dry place, below 25°C, protect from light.</b>          Read Leaflet Carefully Before Use          Keep Out Of Reach Of Children</p>  <p>ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.</p>	<p>Chai 30 Viên Nang Mềm</p> <h2>3BPluzs F</h2>  <p>GMP - WHO</p> 	<p><b>MỖI VIÊN CHỨA:</b>          Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....12,5 mg          Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid).....12,5 mg          Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg          Sắt sulfat.....16,2 mg          Tá dược vừa đủ.....1 viên</p> <p><b>Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:</b>          Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.</p> <p><b>Tiêu Chuẩn:</b> TCCS  <b>Bảo Quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.</p> <p><b>Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em</b></p> <p>CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG          Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,          Q. Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam</p>
<p><b>EACH SOFT CAPSULE CONTAINS:</b>          Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamine Nitrate).....75 mg          Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxine hydrochloride).....75 mg          Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg          Ferrous sulfate.....16,2 mg          Excipient q.s.....per capsule</p> <p><b>Indication, Dosage, Instruction And Contra - Indication:</b>          See in the leaflet  <b>Specification:</b> In - house  <b>Store in a dry place, below 25°C, protect from light.</b>          Read Leaflet Carefully Before Use          Keep Out Of Reach Of Children</p>  <p>ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.</p>	<p>Chai 60 Viên Nang Mềm</p> <h2>3BPluzs F</h2>  <p>GMP - WHO</p> 	<p><b>MỖI VIÊN CHỨA:</b>          Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....12,5 mg          Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid).....12,5 mg          Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg          Sắt sulfat.....16,2 mg          Tá dược vừa đủ.....1 viên</p> <p><b>Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:</b>          Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.</p> <p><b>Tiêu Chuẩn:</b> TCCS  <b>Bảo Quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.</p> <p><b>Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em</b></p> <p>CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG          Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,          Q. Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam</p>
<p><b>EACH SOFT CAPSULE CONTAINS:</b>          Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamine Nitrate).....75 mg          Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxine hydrochloride).....75 mg          Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg          Ferrous sulfate.....16,2 mg          Excipient q.s.....per capsule</p> <p><b>Indication, Dosage, Instruction And Contra - Indication:</b>          See in the leaflet  <b>Specification:</b> In - house  <b>Store in a dry place, below 25°C, protect from light.</b>          Read Leaflet Carefully Before Use          Keep Out Of Reach Of Children</p>  <p>ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.</p>	<p>Chai 100 Viên Nang Mềm</p> <h2>3BPluzs F</h2>  <p>GMP - WHO</p> 	<p><b>MỖI VIÊN CHỨA:</b>          Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....12,5 mg          Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid).....12,5 mg          Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg          Sắt sulfat.....16,2 mg          Tá dược vừa đủ.....1 viên</p> <p><b>Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:</b>          Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.</p> <p><b>Tiêu Chuẩn:</b> TCCS  <b>Bảo Quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.</p> <p><b>Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em</b></p> <p>CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG          Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,          Q. Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam</p>
<p><b>EACH SOFT CAPSULE CONTAINS:</b>          Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamine Nitrate).....75 mg          Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxine hydrochloride).....75 mg          Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg          Ferrous sulfate.....16,2 mg          Excipient q.s.....per capsule</p> <p><b>Indication, Dosage, Instruction And Contra - Indication:</b>          See in the leaflet  <b>Specification:</b> In - house  <b>Store in a dry place, below 25°C, protect from light.</b>          Read Leaflet Carefully Before Use          Keep Out Of Reach Of Children</p>  <p>ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.</p>	<p>Chai 200 Viên Nang Mềm</p> <h2>3BPluzs F</h2>  <p>GMP - WHO</p> 	<p><b>MỖI VIÊN CHỨA:</b>          Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....12,5 mg          Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid).....12,5 mg          Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg          Sắt sulfat.....16,2 mg          Tá dược vừa đủ.....1 viên</p> <p><b>Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:</b>          Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.</p> <p><b>Tiêu Chuẩn:</b> TCCS  <b>Bảo Quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.</p> <p><b>Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em</b></p> <p>CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG          Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,          Q. Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam</p>
<p><b>EACH SOFT CAPSULE CONTAINS:</b>          Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamine Nitrate).....75 mg          Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxine hydrochloride).....75 mg          Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg          Ferrous sulfate.....16,2 mg          Excipient q.s.....per capsule</p> <p><b>Indication, Dosage, Instruction And Contra - Indication:</b>          See in the leaflet  <b>Specification:</b> In - house  <b>Store in a dry place, below 25°C, protect from light.</b>          Read Leaflet Carefully Before Use          Keep Out Of Reach Of Children</p>  <p>ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.</p>	<p>Chai 500 Viên Nang Mềm          Thuốc cung cấp cho bệnh viện</p> <h2>3BPluzs F</h2>  <p>GMP - WHO</p> 	<p><b>MỖI VIÊN CHỨA:</b>          Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....12,5 mg          Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid).....12,5 mg          Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg          Sắt sulfat.....16,2 mg          Tá dược vừa đủ.....1 viên</p> <p><b>Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:</b>          Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.</p> <p><b>Tiêu Chuẩn:</b> TCCS  <b>Bảo Quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.</p> <p><b>Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em</b></p> <p>CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG          Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,          Q. Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam</p>

*Handwritten signature*



CTY CP DƯỢC PHẨM  
 PHƯƠNG ĐÔNG  
 TỔNG GIÁM ĐỐC  
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 CƠ PHÂN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG  
 TP. BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

MAI XUÂN LAI

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

  
**3BPluzs F**

12 Vỉ x 5 Viên Nang Mềm

**3BPluzs F**



GMP - WHO



**3BPluzs F**

MỖI VIÊN CHỨA:

Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....12,5 mg  
Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid).....12,5 mg  
Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg  
Sắt (Sắt sulfat).....16,2 mg

Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu Chuẩn: TCCS

Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C,  
tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng  
Để Xa Tầm Tay Trẻ Em

SEK / Reg No

Số Lô SX / Batch No

Ngày SX / MFD

Hạn Dùng / EXP

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG

18/7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,  
Q. Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam

12 Blisters x 5 Soft Capsules

**3BPluzs F**



WHO - GMP



CTY CP DƯỢC PHẨM  
PHƯƠNG ĐÔNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC



MAI XUÂN LAI



**3BPluzs F**



MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

  
**3BPluzs F**

20 Viên x 5 Viên Nang Mềm

**3BPluzs F**



GMP - WHO



**3BPluzs F**

MỖI VIÊN CHỨA:

Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....12,5 mg  
 Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydrochlorid).....12,5 mg  
 Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg  
 Sắt (Sắt sunfat).....16,2 mg

Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu Chuẩn: TCCS

Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em

SDK / Reg. No

Số Lô SX / Batch No

Ngày SX / MFD

Hạn Dùng / EXP

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG  
 Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,  
 Q. Bình Tân - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam

20 Blisters x 5 Soft Capsules

**3BPluzs F**



WHO - GMP



CTY CP DƯỢC PHẨM  
 PHƯƠNG ĐÔNG  
 TỔNG GIÁM ĐỐC



MAI XUÂN LAI



**3BPluzs F**

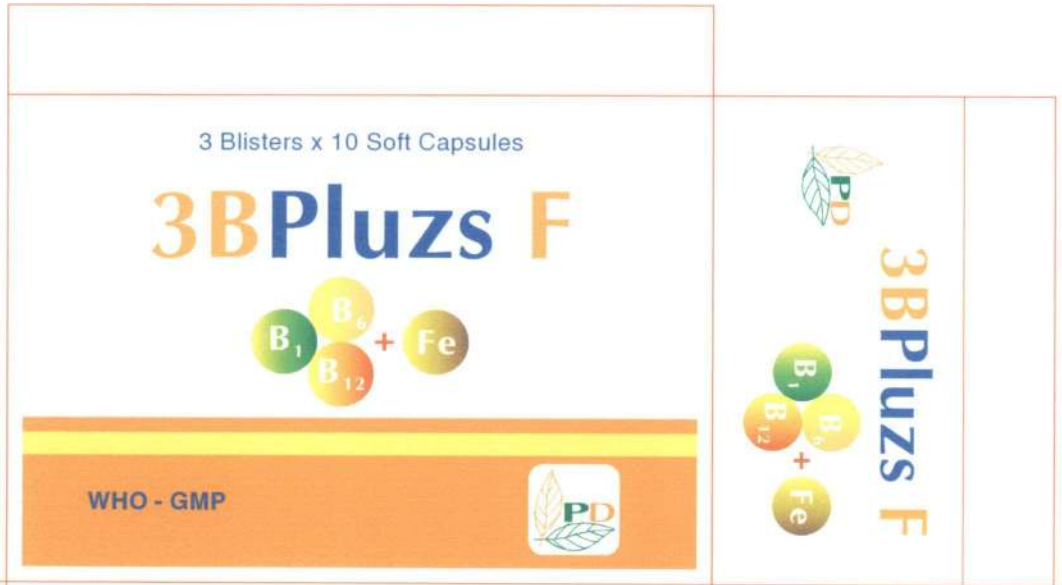


CTY CP DƯỢC PHẨM  
PHƯƠNG ĐÔNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC



MAI XUÂN LAI

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ



**MỖI VIÊN CHỨA:**

Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....12,5 mg  
Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid).....12,5 mg  
Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg  
Sắt (Sắt sulfat).....16,2 mg

**Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:**

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

**Tiêu Chuẩn:** TCCS

**Bảo Quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C,  
tránh ánh sáng.

**Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng  
Để Xa Tầm Tay Trẻ Em**

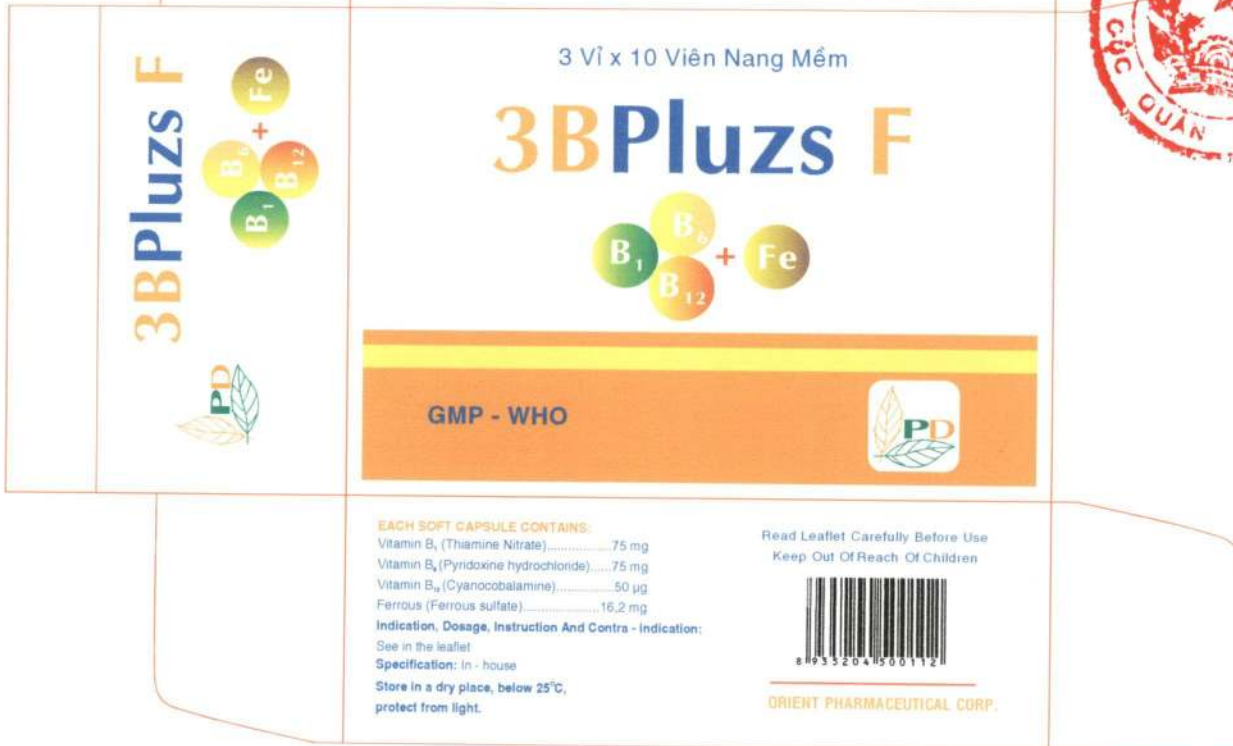
SDK / Reg. No.:

Số Lô SX / Batch No.:

Ngày SX / MFD:

Hạn dùng / EXP:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG  
Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,  
Q. Bình Tân - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam



**EACH SOFT CAPSULE CONTAINS:**

Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamine Nitrate).....75 mg  
Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxine hydrochloride).....75 mg  
Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg  
Ferrous (Ferrous sulfate).....16,2 mg

**Indication, Dosage, Instruction And Contra - Indication:**

See in the leaflet

**Specification:** In - house

**Store in a dry place, below 25°C,  
protect from light.**

Read Leaflet Carefully Before Use  
Keep Out Of Reach Of Children



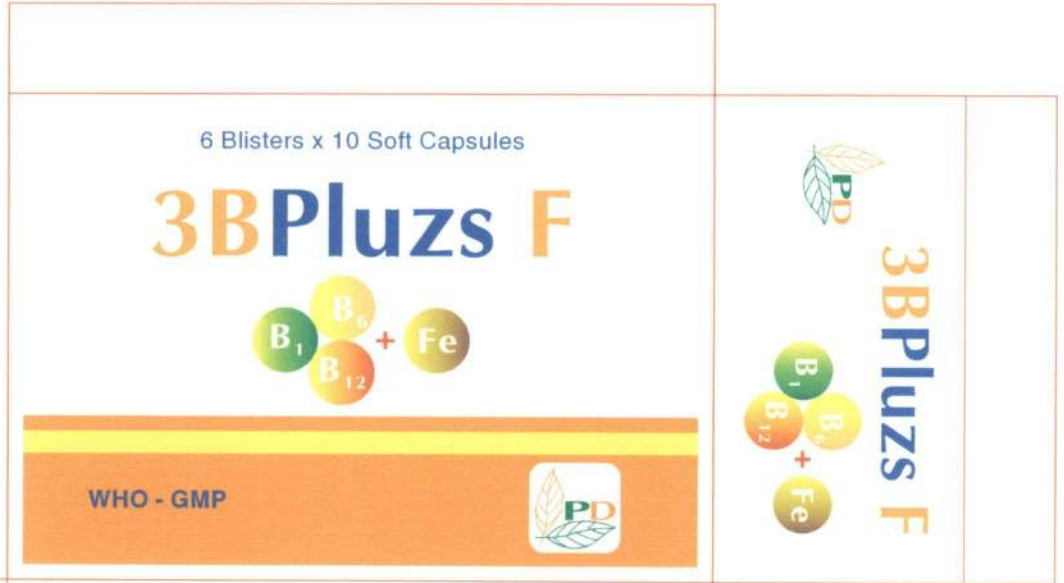
ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM  
PHƯƠNG ĐÔNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC



MAI XUÂN LAI

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ



**MỖI VIÊN CHỨA:**

Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....12,5 mg  
Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid).....12,5 mg  
Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg  
Sắt (Sắt sulfat).....16,2 mg

**Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:**

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

**Tiêu Chuẩn:** TCCS

**Bảo Quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C,  
tránh ánh sáng.

**Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng  
Để Xa Tầm Tay Trẻ Em**

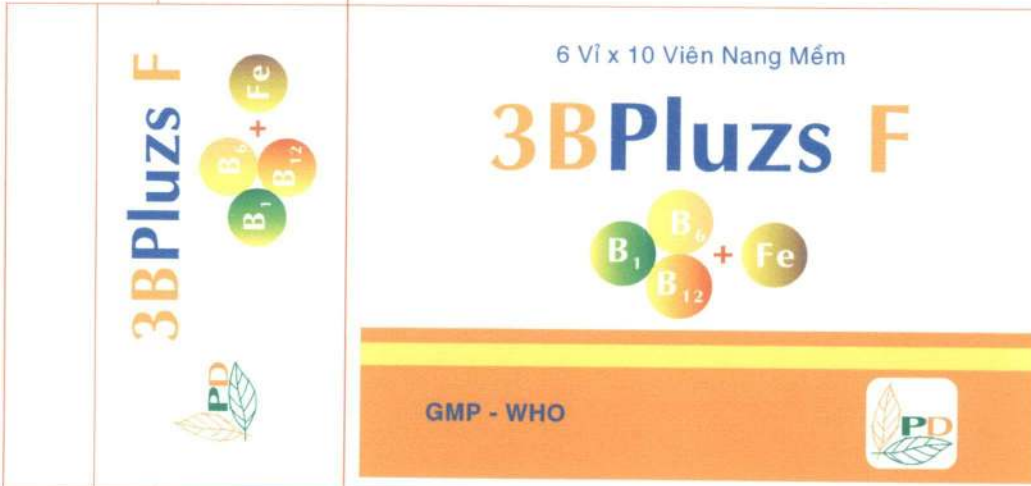
SDK / Reg. No.:

Số Lô SX / Batch No.:

Ngày SX / MFD:

Hạn dùng / EXP:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG  
LÀ 7, Đường 7 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,  
Q. Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam



**EACH SOFT CAPSULE CONTAINS:**

Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamine Nitrate).....75 mg  
Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxine hydrochloride).....75 mg  
Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg  
Ferrous (Ferrous sulfate).....16,2 mg

**Indication, Dosage, Instruction And Contra - Indication:**

See in the leaflet

**Specification:** In - house

**Store in a dry place, below 25°C,  
protect from light.**

Read Leaflet Carefully Before Use  
Keep Out Of Reach Of Children



ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.



MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ



MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

  
**3BPluzs F**

**3BPluzs F**

**EACH SOFT CAPSULE CONTAINS:**

Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamine Nitrat).....75 mg  
Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxine hydrochloride).....75 mg  
Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg  
Ferrous (Ferrous sulfate).....16,2 mg

**Indication, Dosage, Instruction And Contra - Indication:**

See in the leaflet

**Specification:** In - house

Store in a dry place, below 25°C,  
protect from light.

**Read Leaflet Carefully Before Use**

**Keep Out Of Reach Of Children**



6 935204 500112

ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.

50 Viên x 10 Viên Nang Mềm  
Thuốc cung cho bệnh viện

**3BPluzs F**



GMP - WHO



**3BPluzs F**

**MỖI VIÊN CHỨA:**

Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....12,5 mg  
Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid).....12,5 mg  
Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).....50 µg  
Sắt (Sắt sulfat).....16,2 mg

**Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:**

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

**Tiêu Chuẩn:** TCCS

**Bảo Quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C,  
tránh ánh sáng.

**Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng**  
**Để Xa Tầm Tay Trẻ Em**

SEK / Reg. No.

Số Lô SX / Batch No.

Ngày SX / MFD

Hạn Dùng / EXP

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG  
Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,  
Q. Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam

50 Blisters x 10 Soft Capsules  
For hospital only

**3BPluzs F**



WHO - GMP



CTY CP DƯỢC PHẨM  
PHƯƠNG ĐÔNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC



MAI XUÂN LAI



**3BPluzs F**





MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ



# TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

## 3BPLUZS F

Viên nang mềm



**Công thức :** Mỗi viên chứa :

Vitamin B <sub>1</sub> (Thiamin Nitrat).....	12,5 mg
Vitamin B <sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid) .....	12,5 mg
Vitamin B <sub>12</sub> (Cyanocobalamin) .....	50 µg
Sắt sulfat .....	16,2 mg

*Tá dược :* Dầu đậu nành, Dầu cọ, Sáp ong trắng, Lecithin, Gelatin, Glycerin, Sorbitol, Vanillin, Methyl paraben, Propyl paraben, Titan dioxyd, màu sắt oxyd đỏ, Allura red, Erythrosin Red, Ponceau 4R

**Trình bày :**

- Vl 12 viên, hộp 12 vl và hộp 20 vl.
- Vl 10 viên, hộp 3 vl, hộp 6 vl, hộp 10 vl, hộp 30 vl và hộp 50 vl.
- Chai 30 viên, Chai 60 viên, Chai 100 viên, Chai 200 viên và Chai 500 viên.

**Được lực học :**

Vitamin B<sub>6</sub> khi vào cơ thể biến đổi thành pyridoxin phosphat và một thành phần pyridoxamin phosphate. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hoá protein, glucid và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma – aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

Vitamin B<sub>1</sub> khi vào cơ thể chuyển thành thiamin phosphat là dạng có hoạt tính là coenzym chuyển hoá carbohydrat làm nhiệm vụ khử carboxyl của các alpha – cetoacid như pyruvat, alpha cetogutarat và trong việc sử dụng pentose trong chu trình hexose monophosphat. Khi thiếu hụt vitamin B<sub>1</sub>, sự oxy hoá các alpha – cetoacid bị ảnh hưởng, làm cho nồng độ pyruvat tăng lên, giúp chẩn đoán tình trạng thiếu vitamin.

Vitamin B<sub>12</sub> khi vào cơ thể tạo thành các coenzyme hoạt động là methylcobalamin và 5 – deoxyadenosylcobalamin rất cần thiết cho tế bào sao chép và tăng trưởng. Methylcobalamin rất cần để tạo methionin và dẫn chất là S – adenosylmethionin từ homocystein. Khi nồng độ vitamin B<sub>12</sub> không đủ sẽ gây ra suy giảm chức năng của một số dạng acid folic cần thiết ở trong tế bào. Vitamin B<sub>12</sub> rất cần thiết cho tất cả các mô có tốc độ tăng trưởng tế bào mạnh như các mô tạo máu, ruột non, tử cung. Thiếu vitamin B<sub>12</sub> cũng gây huỷ myelin sợi thần kinh

Sắt là một thành phần thiết yếu của cơ thể cần thiết cho sự tạo thành hemoglobin và cho các tiến trình trong các mô sống cần có oxy. Sử dụng sắt sẽ giúp khắc phục những bất thường trong sự tạo hồng cầu do thiếu sắt. Sắt không kích thích sự tạo hồng cầu nếu không có sự thiếu hụt sắt.

**Được động học :**

Vitamin B<sub>1</sub> : Sự hấp thu Vitamin B<sub>1</sub> trong ăn uống hàng ngày qua đường tiêu hóa là do sự vận chuyển tích cực phụ thuộc Na<sup>+</sup>. Khi nồng độ Vitamin B<sub>1</sub> trong đường tiêu hóa cao sự khuếch tán thụ động cũng quan trọng. Tuy vậy, hấp thu liều cao bị hạn chế. Khi hấp thu vượt quá nhu cầu tối thiểu, các kho chứa Vitamin B<sub>1</sub> ở các mô đầu tiên được bão hòa. Sau đó lượng thừa sẽ thải trừ qua nước tiểu dưới dạng phân tử Vitamin B<sub>1</sub> nguyên vẹn. Khi hấp thu Vitamin B<sub>1</sub> tăng lên hơn nữa, thải trừ dưới dạng Vitamin B<sub>1</sub> chưa biến hóa sẽ tăng hơn.

Vitamin B<sub>6</sub> : Vitamin B<sub>6</sub> hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, trừ trường hợp mắc các hội chứng kém hấp thu. Sau khi uống, thuốc phần lớn dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Vitamin B<sub>6</sub> thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không đổi

Sau khi uống vitamin B<sub>12</sub> được hấp thu qua ruột, chủ yếu ở hồi tràng theo 2 cơ chế : cơ chế thụ động khi lượng dùng nhiều và cơ chế tích cực, cho phép hấp thu những liều lượng sinh lý, nhưng cần phải có yếu tố nội tạng là glycoprotein tế bào thành niêm mạc dạ dày tiết ra.

Sắt được hấp thu không đều đặn và không hoàn toàn từ hệ tiêu hóa, vị trí hấp thu chủ yếu là ở tá tràng và hồi tràng. Sự hấp thu được hỗ trợ bởi dịch tiết acid dạ dày hoặc các acid trong thức ăn và dễ dàng tác động hơn khi sắt ở dạng sắt II. Sự hấp thu cũng tăng lên khi có tình trạng thiếu hụt sắt hoặc trong điều kiện ăn kiêng nhưng lại giảm xuống nếu dự trữ của cơ thể đã quá thừa.

Sắt II qua niêm mạc tiêu hóa đi thẳng vào máu và ngay lập tức kết hợp với transferrin. Transferrin vận chuyển sắt đến tủy xương để kết hợp thành hemoglobin.

Hầu hết sắt được phóng thích do sự phá huỷ hemoglobin được cơ thể giữ lại và tái sử dụng. Sự bài tiết của sắt chủ yếu qua sự bong tróc của tế bào như da, màng nhầy tiêu hóa, móng và tóc; chỉ có một lượng sắt rất ít được bài tiết qua mật và mồ hôi.

**Chỉ định :**

Bổ sung Vitamin B<sub>1</sub>, B<sub>6</sub>, B<sub>12</sub> và sắt trong một số trường hợp như : Thiếu máu, suy dinh dưỡng, nghiện rượu ...

**Chống chỉ định :**

Bệnh nhân dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.

*Vitamin B<sub>12</sub> :*

U ác tính do vitamin B<sub>12</sub> làm tăng trưởng các mô có tốc độ sinh trưởng cao, nên có nguy cơ làm u tiến triển.

Người bệnh cơ địa dị ứng (hen, suyễn, eczema)

**Liều lượng và cách dùng :**

Người lớn : Uống mỗi lần 2 viên x 2 – 3 lần/ngày.

Phụ nữ có thai và cho con bú : Uống mỗi lần 1 viên x 1 lần/ngày

Trẻ em : Uống bằng ½ liều người lớn hoặc theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

**Tác dụng phụ :**

*Vitamin B<sub>1</sub> :*

Các phản ứng có hại của Vitamin B<sub>1</sub> rất hiếm và thường theo kiểu dị ứng

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Toàn thân : Ra nhiều mồ hôi, sốc quá mẫn

Tuần hoàn : Tăng huyết áp cấp

Da : Ban da, ngứa, mảy đay

Hô hấp : Khó thở

*Vitamin B<sub>6</sub> :*

Dùng liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng. Hiếm gặp : Buồn nôn, nôn.



**Vitamin B<sub>12</sub> :**

Hiếm gặp, ADR <1/1000.

Toàn thân : Phản vệ, sốt

Ngoài da : Phản ứng dạng trũng cá, mày đay, ngứa, đỏ da

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc*

**Thận trọng khi dùng :**

**Vitamin B<sub>6</sub> :** Dùng liều 200 mg mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc Vitamin B<sub>6</sub>

Không sử dụng sắt để điều trị thiếu máu tan huyết trừ trường hợp cũng bị tình trạng thiếu sắt. Không nên dùng liều điều trị quá 6 tháng nếu không có sự theo dõi của thầy thuốc. Không nên dùng sắt dạng tiêm kết hợp với sắt dạng uống để tránh tình trạng quá thừa sắt. Không nên dùng thuốc cho những bệnh nhân thường xuyên được truyền máu, vì trong hemoglobin của hồng cầu được truyền có chứa một lượng sắt đáng kể

**Tương tác thuốc :**

Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson; điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid

Liều dùng 200 mg/ngày có thể gây giảm 40 - 50% nồng độ phenytoin và phenobarbiton trong máu ở một số người bệnh

Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai

Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxine

Sử dụng đồng thời các thuốc kháng acid và sắt dạng uống có thể làm giảm hấp thu sắt.

Khi sử dụng đồng thời, sự hấp thu của các muối sắt và các tetracyclin đều bị giảm. Đáp ứng với sắt có thể chậm hơn nếu dùng chung với chloramphenicol. Muối sắt cũng được ghi nhận làm giảm hấp thu và do đó làm giảm sinh khả dụng và hiệu quả lâm sàng của levodopa và carbidopa, methyl dopa, penicillamin, và một số quinolon (ciprofloxacin, norfloxacin, ofloxacin). Không nên uống các chế phẩm có chứa sắt cùng lúc hoặc trong vòng 2 giờ sau khi dùng các thuốc trên

**Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc :** Chưa có báo cáo.

**Phụ nữ có thai và cho con bú :**

**Thời kỳ mang thai :**

**Vitamin B<sub>1</sub> :**

Không có nguy cơ nào được biết.

Khẩu phần ăn uống cần cho người mang thai là 1,5 mg Thiamin. Thiamin được vận chuyển tích cực vào thai. Cũng như các vitamin nhóm B khác, nồng độ thiamin trong thai và trẻ sơ sinh cao hơn ở mẹ. Một nghiên cứu cho thấy thai có hội chứng nhiễm rượu (do mẹ nghiện rượu) phát triển rất chậm trong tử cung là do thiếu thiamin do rượu gây ra

**Vitamin B<sub>6</sub> :**

Liều bổ sung theo nhu cầu hàng ngày không gây hại cho thai nhi, nhưng với liều cao có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh

**Thời kỳ cho con bú :**

**Vitamin B<sub>1</sub> :**

Mẹ dùng thiamin vẫn tiếp tục cho con bú được

Khẩu phần thiamin hàng ngày trong thời gian cho con bú là 1,6 mg. Nếu chế độ ăn của người cho con bú được cung cấp đầy đủ thì không cần phải bổ sung thêm Thiamin. Chỉ cần bổ sung Thiamin nếu khẩu phần ăn hàng ngày không đủ

**Vitamin B<sub>6</sub> :**

Không gây ảnh hưởng gì khi dùng theo nhu cầu hàng ngày. Đã dùng pyridoxin liều cao (600 mg/ngày, chia 3 lần) để làm tắt sữa, mặc dù thường không hiệu quả

**Sử dụng quá liều :**

Chưa có báo cáo

**Bảo quản :** Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.

**Thuốc sản xuất theo TCCS**

**Hạn dùng : 36 tháng kể từ ngày sản xuất**

**ĐỂ XA TẮM TAY TRÉ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG**  
Lô 7, đường 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM  
ĐT : (08).3.7.540.724, (08).3.7.540.725; FAX : (08).3.7.505.807

**CTY CỔ PHẦN DP PHƯƠNG ĐÔNG**

**Tổng Giám Đốc**



**NGUYỄN VĂN MÔ**